TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2025/HS-ST
Ngày: 13/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Đình Quang; Ông Phan Minh Tuấn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 344/2024/TLST-HS ngày 02/12/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 365/2024/QĐXXST-HS ngày 09/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 60/2024/QĐXXST-HS ngày 25/12/2024 đối với các Bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Tuấn A**; **Sinh năm: 1993**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Í, xã P, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Địa chỉ nơi ở trước khi bị bắt: P.20.5/CT1A, chung cư I, phường C, quận N, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đào Hồng Q; Con bà: Trần Thị N; Gia đình Bị cáo có 02 chị em, Bị cáo là con thứ hai; Vợ: Bùi Thị V; Con: Không;

Trích lục tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H;

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; **Sinh năm: 2000**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Cụm D, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Địa chỉ nơi ở trước khi bị bắt: P.20.5/CT1A, chung cư I, phường C, quận N, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn L; Con bà: Nguyễn Thị H; Gia đình Bị cáo có 04 anh em, Bị cáo là con thứ tư; Vợ/con: Không; Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H;

3. Họ và tên: **Hoàng Văn H1**; **Sinh năm: 2003**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Cụm H, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Địa chỉ nơi ở trước khi bị bắt: P.20.5/CT1A, chung cư I, phường C, quận N, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn T; Con bà: Trần Thị K; Gia đình Bị cáo có 02 anh em, Bị cáo là con thứ hai; Vợ/con: Không; Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H;

4. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc K1**; **Sinh năm: 1996**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Cụm A, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Địa chỉ nơi ở trước khi bị bắt: Thôn P, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Bá C1; Con bà: Nguyễn Thị H2; Gia đình Bị cáo có 04 anh em, Bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đỗ Thị D; Bị cáo có 02 con (Con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2024; Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố H;

(Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 25 phút ngày 20/8/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận N nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân về việc tại phòng 20.5/CT1A, chung cư I, phường C, quận N, thành phố Hà Nội có các đối tượng tụ tập, có biểu hiện của việc sử dụng trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện Nguyễn Văn C, Nguyễn Ngọc K1 và Hoàng Văn H1 đi ra từ căn hộ nói trên nên đã tiếp cận, các đối tượng khai nhận vừa sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 20.5/CT1A, chung cư I. Tiến hành dẫn giải các đối tượng vào căn hộ 20.5 phát hiện trong phòng có Đào Tuấn A cũng vừa sử dụng ma túy. Khi kiểm tra phát hiện và tạm giữ 01 túi nilông chứa 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp, 01 tẩu hút cuốn bằng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng, 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu cam ghi chữ "Paris hermes" dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp, 01 bát sứ hình tròn màu xanh trắng dính chất lỏng màu hồng nghi là ma túy tổng hợp bên trong có 01 thìa kim loại, 01 loa hiệu Hazman Kardon màu đen, 02 đèn chiếu *(1 chiếc màu trắng, 1 chiếc màu đen).*

Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của Nguyễn Ngọc K1 01 ví da cầm tay màu đen trên ghế sô pha của phòng khách, bên trong có 01 túi nilông chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp. Tại chỗ K1 khai nhận là ma túy tổng hợp K1 cất giấu để sử dụng sau. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an để xác minh làm rõ.

Cùng ngày cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp căn hộ 20.5/CT1A, chung cư I, phường C, quận N phát hiện và tạm giữ tại mặt bàn ngoài phòng khách 01 vỏ túi nilông dính tinh thể màu trắng; Tạm giữ trong phòng ngủ của Hoàng Văn H1 01 vỏ túi nilông dính tinh thể màu trắng và 01 Hợp đồng thuê phòng.

Vật chứng tạm giữ của Nguyễn Văn C: 01 túi nilông bên trong chứa 02 viên nén màu hồng; 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 thẻ nhựa màu cam ghi chữ "Paris hermes" dính tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng *(Bằng chữ: Mười nghìn đồng)* quấn thành tẩu hút*;* 01 bát sứ màu xanh trắng; 01 thìa bằng kim loại; 01 bộ loa điện tử ghi chữ hiệu Hazman Kardon màu đen; 02 đèn điện tử *(1 chiếc màu trắng, 1 chiếc màu đen);* 01 điện thoại Iphone 13 promax màu vàng gắn sim điện thoại; 01 điện thoại Iphone 15 promax màu xám gắn sim điện thoại;

Tạm giữ của Đào Tuấn A: 01 điện thoại Iphone 15 màu xám đã qua sử dụng gắn sim điện thoại;

Tạm giữ của Hoàng Văn H1: 01 điện thoại Iphone 15 promax gắn sim điện thoại; 01 điện thoại Iphone X gắn sim điện thoại;

Tạm giữ của Nguyễn Ngọc K1: 01 túi nilông màu trắng chứa các tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 điện thoại Iphone 14 promax màu đen, gắn sim điện thoại;

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Văn C, Nguyễn Ngọc K1, Hoàng Văn H1 và Đào Tuấn A là bạn bè xã hội, chơi cùng nhau. Vào khoảng tháng 6/2023, C cùng Tuấn A và H1 thuê căn hộ 20.5/CT1A, chung cư I, phường C, quận N, Hà Nội để sinh sống với giá tiền 22.000.000 đồng/tháng, đóng tiền 03 tháng/lần, tiền nhà được chia đều cho cả ba người. Căn hộ có ba phòng ngủ, mỗi người sống ở một phòng *(Ca sống cùng bạn gái là Hoàng Thục N1; Sinh năm: 1999; HKTT: Thôn E H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Tuấn A sống cùng bạn gái là Bùi Thị B; Sinh năm: 2001; HKTT: Xã T, huyện C, tỉnh Hòa Bình)*. Tối ngày 19/8/2024, C, K1, H1, Tuấn A, N1 và Bị đến dự sinh nhật bạn xã hội là Nguyễn Tùng D1 *(Sinh năm: 2003; HKTT: Thị trấn T, huyện H, thành phố Hà Nội)* tại một quán ăn trên địa bàn huyện T, Hà Nội. Khoảng 22 giờ ngày 19/8/2024, cả nhóm quay về phòng 20.5/CT1A, chung cư I để nghỉ ngơi. Do đang mang thai nên B và N1 vào phòng của N1 để ngủ, những người còn lại ngồi chơi tại phòng

khách. Lúc này Tuấn A nói "Anh em vui tí nhỉ" thì tất cả đều hiểu ý của Tuấn A rủ sử dụng ma túy. Ca liền nhắn tin qua T1 đến tài khoản "Money" hỏi mua 05 viên ma túy "kẹo" và 01 chỉ ketamine thì người này báo giá tiền là 3.950.000 đồng *(trong đó 250.000 đồng/viên ma túy "kẹo", 2.500.000 đồng/chỉ ketamine và 200.000 đồng tiền công ship)* và thống nhất địa điểm giao dịch tại khu vực đường N, phường C, quận N. Số tiền mua ma túy này C tự bỏ tiền ra không yêu cầu mọi người góp tiền. Khoảng 22 giờ 30 phút người bán gọi qua T1 cho C hẹn ra lấy ma túy. Ca đi bộ ra khu vực đường N thì gặp một nam thanh niên *(không rõ nhân thân lai lịch)* đưa cho C một bọc túi nilông quấn băng dính đen bên ngoài. Do không còn tiền nên C gọi lại cho người bán và xin nợ lại tiền mua ma túy thì người này đồng ý. Trong khi C xuống lấy ma túy thì H1 lấy gói "nước vui" có sẵn từ trước pha với nước ngọt sting vào bát sứ và để trên bàn phòng khách. Sau khi nhận ma túy C mang gói nilông lên phòng bóc ra thì thấy bên trong có 01 túi nilông chứa ketamine và 01 túi nilông chứa 05 viên ma túy "kẹo". Ca để số ma túy lên bàn rồi chia đôi viên ma túy "kẹo" và sử dụng một nửa, nửa còn lại K1 lấy để sử dụng. Sau đó H1 chia đôi viên ma túy "kẹo" và sử dụng 1/2 viên. Sau khi sử dụng ma túy "kẹo", H1 mang bát "nước vui" và ketamine vào phòng ngủ của Tuấn A. Tại đây H1 cho ketamine ra đĩa, lấy bật lửa đốt nóng rồi lấy thẻ cứng để "xào" và lấy tờ tiền 10.000 đồng cuốn thành tẩu hút. Sau đó Tuấn A, H1, C và K1 cùng sử dụng ma túy và nằm nghe nhạc. Sau khi sử dụng ma túy, C nhắn tin cho D1 rủ đến sử dụng ma túy thì D1 đồng ý và cùng vợ là Nguyễn Anh T2 *(Sinh năm: 2002; HKTT: Cụm 11 T, huyện Đ, Hà Nội)* đến căn hộ 20.5/CT1A, chung cư I. Khoảng 2 giờ sáng ngày 20/8/2024, D1 và T2 đến nơi, T2 vào phòng ngủ của C để ngủ cùng N1 và B, còn D1 vào phòng ngủ của Tuấn A và sử dụng ma túy cùng những người khác. Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 20/8/2024 D1 gọi T2 dậy rồi ra về trước. Quá trình sử dụng ma túy trong phòng ngủ, K1 thấy 01 túi nilông chứa ketamine dưới gầm bàn đã lấy cho vào ví cầm tay để khi nào có nhu cầu thì mang ra sử dụng. Trưa ngày 20/8/2024 C cùng K1 và H1 ra khỏi phòng 20.5 xuống tầng hầm thì bị Cơ quan Công an kiểm tra và bắt giữ. Thử nhanh ma túy qua test nước tiểu xác định: Ca, K1, H1 và Tuấn A đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine và MDMA.

Quá trình điều tra còn làm rõ: Trước đây, C, Tuấn A và H1 đã từng nhiều lần góp tiền với nhau để mua ma túy tổng hợp và cùng nhau sử dụng tại phòng 20.5/CT1A, chung cư I, phường C, quận N, Hà Nội.

Tại Kết luận giám định số: 6170/KL-KTHS ngày 29/8/2024 của Phòng K2, Công an thành phố H kết luận:

"- 02 viên nén màu hồng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,970 gam.

- 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng, 01 thẻ nhựa màu cam ghi chữ "PARIS

HERMES" và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng quấn thành tẩu hút đều có dính ma túy loại Ketamine.

- 01 bát sứ màu xanh trắng và 01 thìa bằng kim loại đều có dính ma túy loại Ketamine và N2./."

Tại Kết luận giám định số: 6173/KL-KTHS ngày 29/8/2024 của Phòng K2 - Công an thành phố H kết luận:

"- 02 vỏ túi nilông đều có dính ma túy loại Ketamine./."

Tại Kết luận giám định số: 6169/KL-KTHS ngày 29/8/2024 của Phòng K2 - Công an thành phố H kết luận:

"- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 5,055 gam./."

Về nguồn gốc số ma túy "kẹo", ketamine: Nguyễn Văn C khai liên hệ mua của người sử dụng tài khoản Telegram "Money" và nhận ma túy từ một nam thanh niên không quen biết tại khu vực đường N. Cơ quan Công an đã tiến hành dẫn giải Ca chỉ địa điểm nhận ma túy và rà soát địa bàn, rà soát nhân chứng và C2 nhưng không xác định được người đã đưa ma túy cho C. Do không rõ nhân thân lai lịch của người này nên không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Về nguồn gốc số ma túy "nước vui": Hoàng Văn H1 khai nhờ một người bạn xã hội tên là T3 liên hệ mua trước đó khoảng một tuần và nhận ma túy từ một người không quen biết trên địa bàn huyện P, thành phố Hà Nội. Do H1 không nhớ chính xác vị trí nhận ma túy, không rõ nhân thân lai lịch của Thưởng nên không có căn cứ để điều tra làm rõ. Về nguồn gốc túi ma túy ketamine: Nguyễn Ngọc K1 khai nhặt được dưới gầm bàn trong phòng của Tuấn A khi đang sử dụng ma túy nên cất vào ví để khi nào có nhu cầu thì mang ra sử dụng. Tuy nhiên Tuấn A, C, H1, D1 không thừa nhận số ma túy trên là của mình, không biết túi ma túy này, do đó Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ nguồn gốc số ma túy K1 cất giữ nên chỉ xử lý đối với K1 về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên.

Đối với Nguyễn Tùng D1 và Nguyễn Ngọc K1: Không tham gia bàn bạc, không đóng góp tiền khi sử dụng ma túy, do đó hành vi của D1 và K1 không cấu thành tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*. Ngày 10 và 13/11/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Tùng D1 và Nguyễn Ngọc K1 về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy ngày 20/8/2024 theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, hình thức phạt tiền đối với D1 và K1: 1.500.000 đồng/người.

Đối với Ngô Minh T4, Hoàng Thục N1, Bùi Thị B: Không biết, không tham gia vào quá trình sử dụng ma túy, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với T4, N1 và Bị trong trường hợp này.

Tại Cơ quan điều tra, Bị cáo Đào Tuấn A, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn H1 và Nguyễn Ngọc K1 khai nhận hành vi của các Bị cáo như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 343/CT-VKSNTL ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố Bị cáo Đào Tuấn A, Nguyễn Văn C và Hoàng Văn H1 về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Truy tố Bị cáo Nguyễn Ngọc K1 về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự;

Điều luật quy định như sau:

"Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;"

"Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 7 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội hai lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;"

Tại phiên tòa: Các Bị cáo: Đào Tuấn A, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn H1, Nguyễn Ngọc Khánh T5 khẩn khai nhận hành vi phạm tội của các Bị cáo, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố Bị cáo Đào Tuấn A, Nguyễn Văn C và Hoàng Văn H1 về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Truy tố Bị cáo Nguyễn Ngọc K1 về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, là đúng với hành vi các Bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các Bị cáo được sớm trở về với Gia đình.

Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các Bị cáo: Đào Tuấn A, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn H1, Nguyễn Ngọc K1, Kiểm sát viên kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo Đào Tuấn A, Nguyễn Văn C và Hoàng Văn H1 về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Truy tố Bị cáo Nguyễn Ngọc K1 về tội: *"Tàng trữ trái*

phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các Bị cáo trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, các Bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử cho các Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các Bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Về hình phạt chính: Áp dụng a, b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với Bị cáo Đào Tuấn A, Nguyễn Văn C và Hoàng Văn H1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*;

Áp dụng Điểm g Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị mức hình phạt đối với Bị cáo Nguyễn Ngọc K1 từ 15 đến 18 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";*

Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các Bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Không;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ và vật chứng là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị/không sử dụng được, gồm có: 01 phong bì dán kín có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn C và Giám định viên; 01 phong bì dán kín có chữ ký niêm phong của Hoàng Văn H1 và Giám định viên; 01 phong bì dán kín có chữ ký niêm phong của Nguyễn Ngọc K1 và Giám định viên; 01 thùng giấy bìa các tông dán kín có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn C và Giám định viên; 01 ví da cầm tay màu đen;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước phương tiện, công cụ phạm tội của các Bị cáo gồm có: 01 Loa hiệu Hazman Kardon màu đen; 02 đèn chiếu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xám gắn sim đã qua sử dụng và 01 điện thoại Iphone 13 promax màu vàng gắn sim đã qua sử dụng *(Tạm giữ của Nguyễn Văn C);* 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax gắn sim đã qua sử dụng *(Tạm giữ của Hoàng Văn H1) và* 10.000 đồng *(Bằng chữ: Mười nghìn đồng);*

Trả lại Bị cáo Đào Tuấn A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xám gắn sim đã qua sử dụng *(Tạm giữ của Đào Tuấn A);* Trả lại Bị cáo Hoàng Văn H1: 01 điện thoại Iphone X gắn sim đã qua sử dụng *(Tạm giữ của Hoàng Văn H1);* Trả lại Bị cáo Nguyễn Ngọc K1: 01 điện thoại di động

Iphone 14 promax màu đen gắn sim đã qua sử dụng *(Tạm giữ của Nguyễn Ngọc K1),* nhưng không phải là vật chứng.

Trách nhiệm dân sự: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các Bị cáo: Lời khai nhận tội của Bị cáo Đào Tuấn A, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn H1, Nguyễn Ngọc K1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các Bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/8/2024 tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận N bắt quả tang tại phòng 20.5/CT1A, chung cư I, phường C, quận N, thành phố Hà Nội, Đào Tuấn A, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn H1 đang cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức cho Nguyễn Ngọc K1, Nguyễn Tùng D1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng trọ của Tuấn A, C và H1. Đào Tuấn A có hành vi khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy và cùng với C và H1 chuẩn bị địa điểm để cùng sử dụng trái phép chất ma túy, Nguyễn Văn C có hành vi liên hệ mua ma túy "kẹo" và ketamine, Hoàng Văn H1 có hành vi cung cấp ma túy "nước vui" để cùng sử dụng trái phép chất ma túy, dùng thẻ cứng xào ketamine, cuốn tẩu hút đưa cho Tuấn A, C, H1, K1, D1 cùng sử dụng thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra bắt quả tang cùng vật chứng. Ngoài ra, Đào Tuấn A, Nguyễn Văn C và Hoàng Văn H1 khai đã nhiều lần góp tiền với nhau để mua ma túy tổng hợp và cùng nhau sử dụng tại phòng 20.5/CT1A, chung cư I, phường C, quận N, thành phố Hà Nội.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra còn làm rõ: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/8/2024, tại phòng 20.5/CT1A, chung cư I, phường C, quận N, thành phố Hà Nội, Nguyễn Ngọc K1 đã có hành vi tàng trữ 5,055 gam ma túy loại Ketamine mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của Bị cáo Đào Tuấn A, Nguyễn Văn C và Hoàng Văn H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm a, b Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Hành vi nêu trên của Bị cáo Nguyễn Ngọc K1 đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đã truy tố các Bị cáo: Đào Tuấn A, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn H1, Nguyễn Ngọc K1 về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà N3 về chế độ quản lý các chất ma túy. Bị cáo Đào Tuấn A, Nguyễn Văn C và Hoàng Văn H1 thực hiện hành vi: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*, Bị cáo Nguyễn Ngọc K1 thực hiện hành vi: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nhưng các Bị cáo vẫn cố ý thực hiện, vì vậy, các Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự;

[2] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các Bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các Bị cáo trước khi phạm tội đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội và tại phiên tòa, các Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, các Bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đào Tuấn A, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn H1 phạm tội nhiều lần nên các Bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các Bị cáo là nghiêm trọng, thể hiện ở mục đích phạm tội, căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các Bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với các Bị cáo, cách ly các Bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các Bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò thực hiện hành vi phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* của Bị cáo Tuấn A, C, H1 là ngang nhau nên áp dụng mức hình phạt đối với các Bị cáo là ngang nhau.

[3] Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với mức hình phạt áp dụng đối với các Bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các Bị cáo và phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Khoản 2, Đ a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ và vật chứng là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị/không sử dụng được, gồm có: 01 phong bì dán

kín có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn C và Giám định viên; 01 phong bì dán kín có chữ ký niêm phong của Hoàng Văn H1 và Giám định viên; 01 phong bì dán kín có chữ ký niêm phong của Nguyễn Ngọc K1 và Giám định viên; 01 thùng giấy bìa các tông dán kín có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn C và Giám định viên; 01 ví da cầm tay màu đen;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước phương tiện, công cụ phạm tội của các Bị cáo gồm có: 01 Loa hiệu Hazman Kardon màu đen; 02 đèn chiếu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xám gắn sim đã qua sử dụng và 01 điện thoại Iphone 13 promax màu vàng gắn sim đã qua sử dụng *(Tạm giữ của Nguyễn Văn C);* 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax gắn sim đã qua sử dụng *(Tạm giữ của Hoàng Văn H1) và* 10.000 đồng *(Bằng chữ: Mười nghìn đồng);*

Trả lại Bị cáo Đào Tuấn A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xám gắn sim đã qua sử dụng *(Tạm giữ của Đào Tuấn A);* Trả lại Bị cáo Hoàng Văn H1: 01 điện thoại Iphone X gắn sim đã qua sử dụng *(Tạm giữ của Hoàng Văn H1);* Trả lại Bị cáo Nguyễn Ngọc K1: 01 điện thoại di động Iphone 14 promax màu đen gắn sim đã qua sử dụng *(Tạm giữ của Nguyễn Ngọc K1),* nhưng không phải là vật chứng.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Tuấn A, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn H1 phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị cáo Nguyễn Ngọc K1 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 2 Điều 255; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Đào Tuấn A 07** *(Bẩy)* **năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2024.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn C 07** *(Bẩy)* **năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2024.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn H1 07** *(Bẩy)* **năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2024.

Căn cứ vào Điểm g Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Ngọc K1 02** *(Hai)* **năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1, Khoản 2, Đ a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ và vật chứng là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị/không sử dụng được, gồm có: 01 phong bì dán kín có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn C và Giám định viên; 01 phong bì dán kín có chữ ký niêm phong của Hoàng Văn H1 và Giám định viên; 01 phong bì dán kín có chữ ký niêm phong của Nguyễn Ngọc K1 và Giám định viên; 01 thùng giấy bìa các tông dán kín có chữ ký niêm phong của Nguyễn Văn C và Giám định viên; 01 ví da cầm tay màu đen;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước phương tiện, công cụ phạm tội của các Bị cáo gồm có: 01 Loa hiệu Hazman Kardon màu đen; 02 đèn chiếu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xám gắn sim đã qua sử dụng và 01 điện thoại Iphone 13 promax màu vàng gắn sim đã qua sử dụng *(Tạm giữ của Nguyễn Văn C);* 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 promax gắn sim đã qua sử dụng *(Tạm giữ của Hoàng Văn H1) và* 10.000 đồng *(Bằng chữ: Mười nghìn đồng);*

Trả lại Bị cáo Đào Tuấn A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 15 promax màu xám gắn sim đã qua sử dụng *(Tạm giữ của Đào Tuấn A);* Trả lại Bị cáo Hoàng Văn H1: 01 điện thoại Iphone X gắn sim đã qua sử dụng *(Tạm giữ của Hoàng Văn H1);* Trả lại Bị cáo Nguyễn Ngọc K1: 01 điện thoại di động Iphone 14 promax màu đen gắn sim đã qua sử dụng *(Tạm giữ của Nguyễn Ngọc K1).*

(Có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 102 ngày 24/12/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 24/12/2024 tại Kho bạc Nhà nước N4, thành phố Hà Nội);

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136, Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Về án phí: Bị cáo Đào Tuấn A, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn H1, Nguyễn Ngọc K1, mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :
- Các Bị cáo;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘ